

NGÔI ĐỀN BÊN SÔNG GHI CÔNG ƠN TRẦN THỦ ĐỘ

PGS PTS Trần Bá Chí

I. Tổng quan về nhân cách Trần Thủ Độ.

Trần Thủ Độ sinh năm Giáp Dần (1194) triều Lý Cao Tông và trưởng thành vào thời vận nhà Lý đang suy vi, nghiêng đổ. Lý Cao Tông thì suốt ngày đắm say tửu sắc, đam mê vũ nhạc, mọi việc quốc gia đại sự đều trông cậy vào các đại thần miễn cần như Tô Hiến Thành, Trần Trung Tá, Đỗ Kinh Tu gánh vác, chống đỡ. Lý Huệ Tông (Hạo Sâm) thì càng nhu nhược bất lực, nên xã hội xảy biến loạn, trộm cướp nổi lên khắp nơi, vua phải rời bỏ kinh thành, gian nan xiêu dạt; lắm lúc phải nhờ cậy vào thế lực họ Trần Lưu Gia cứu nguy cho xã tắc. Nhờ đó mà một số nhân vật họ Trần có dịp được tham dự vào chính sự của đất nước. Trần Tự Khánh do có công đánh tan thế lực bọn Phí Lang, Đinh Khả, Bùi Dô ở châu Đại Hoàng và cùng Phan Lân xếp đặt quân ngũ, chế vũ khí, luyện tập võ nghệ cho binh lính mà được phong đến chức Thái úy phụ chính. Cuối năm 1223 Trần Tự Khánh chết, anh ruột Khánh là Trần Thừa lại được thay thế cương vị quan trọng. Từ đó, châu Đại Hoàng tạm yên, nhưng thế lực Doãn Thượng, Nguyễn Nộn vẫn mạnh, các cuộc chiến loạn ở Quốc Oai, châu Khoái, châu Đằng, Dội Sơn v.v... vẫn chưa dẹp tắt; một mình thái úy Trần Thừa không đủ chế ngự nổi. Đó là lý do để năm 1224 vua Lý

Huệ Tông phái với Trần Thủ Độ trao chức Điện tiền chỉ huy sứ, điều khiển các lực lượng ở cấm dinh đối phó với các toán quân phiến loạn.

Triều Lý đến lúc này đã suy yếu thực sự, các thân nhân họ Trần đã nắm giữ ác trọng trách, Trần Thừa và Trần Thủ Độ quyết đoán mọi việc trong triều ngoài nội. Đó là cơ hội để Trần Thủ Độ đưa Trần Cảnh lên ngôi thay Lý Chiêu Hoàng. Các chính sử chép: Thủ Độ tuy ít học vấn, nhưng tài lược hơn người, làm quan triều Lý được mọi người tôn sùng. Thái Tông nhờ Trần lấy được thiên hạ đều do mưu lược của Trần Thủ Độ cả.

Trần Cảnh mở đầu đế nghiệp nhà Trần, tháng Giêng năm Bình Tuất (1226) tôn phong quốc thúc Trần Thủ Độ lên chức Thái sư thống quốc hành quân vụ chiêu thảo sứ. Với cương vị ấy, Trần Thủ Độ quyết đoán mọi việc lớn của đất nước, nhưng tất cả mọi việc làm của ông đều nhằm đưa lại lợi ích cho nhân dân, cho sơn hà xã tắc; không một mảy may xuất phát từ tư lợi của cá nhân, gia đình ông. Có thể nói ông là một nhân vật liêm khiết, cương trực, trong sáng của thời ấy.

Đến cả tấm thân ông, ông cũng sẵn sàng xả thân cho nước, không do dự không tính toán. Khi sức mạnh của giặc Nguyên mới đầu ào ạt vào nước ta, vua Trần hoảng sợ lung túng, ông cả quyết thưa rằng: ... Dầu thân chưa mất, xin Bệ hạ đừng lo. Đó là câu nói bất hủ của Trần Thủ Độ, khiến đời đời con cháu kính phục, ghi lòng tạc dạ đến rơi nước mắt.

II. Công ơn trần thủ độ với nhân dân huyện Yên Dũng.

Huyện Yên Dũng (xưa là Cổ Dũng) nay thuộc Hà Bắc, phía ngoài dọc theo sông Cầu, phía trong có núi Nham Biền. Đầu thời Trần, khu núi này còn um tùm rậm rạp, có nhiều hang hốc cổ kính, cư dân các làng ở quanh dưới chân núi, quanh năm vỡ đất, mở mang vườn rẫy, thường cũng phải vét sông đắp đê theo chủ trương mở mang kinh tế của triều Trần.

Đất huyện Cổ Dũng thuở ấy thuộc về Lạng Châu, một bộ phận thái ấp của Trần Thủ Độ do vua Trần phân phong vào mùa Thu năm 1226. Đất canh tác ở đây thường bị nước lụt sông Cầu tràn lên làm hại lúa màu, rau quả...

Từ khi họ Trần bắt tay vào việc quản lý đất nước, Trần Thủ Độ giúp vua chủ trương mở mang hệ thống giao thông bằng cách đắp đường ngang đường dọc, tăng cường việc đắp đê khơi sông để phát triển nông nghiệp. Ở Thanh Nghệ gọi là *trại* xuất hiện nhiều tư điền trang, được đào thêm kênh Trầm kênh Hào...

Năm 1248, phần lớn các tỉnh được đắp đê quai vạc (Dinh nhĩ) nối đến tận biển, đặt các chức Chánh, Phó hà đê sứ để trông coi thường xuyên. Các hệ sông Cầu sông Thương quanh huyện Yên Dũng cũng thực hiện chủ trương của triều đình đắp đê phòng lụt. Trong quá trình nhân dân Yên Dũng đắp đê sông Cầu có xảy ra một tai nạn, khiến cho nhân dân đời đời nhớ ơn Trần Thủ Độ đã cứu thoát.

Theo tấm bia đá ở Đền Cầu thuộc xã Hương Thọ và lời kể của cụ Nguyễn Văn Thông ở xóm Yên Tập Bón, cụ Kim, cụ Lương Văn Dồn ở thôn Hương Thọ thì khoảng năm Quý Hợi (1263) Trần Thủ Độ đến kiểm tra đôn đốc việc đắp đê sông Cầu, thì đến huyện Yên Dũng thì thấy một đoạn đê dài chưa đắp xong. Ông trách vấn sở tại thì các huyện quan xã quan tâu rằng: "Còn đoạn đê này đắp dở dang, vì dân phu ở đây sợ hãi con sơn xà trong núi Nham Biền thường ra ăn người. Năm ngoái mới một người bị nó bắt, năm nay nó to lớn, lại có đông người kéo đến để bị nó ăn quên mùi, nên ngày nào nó cũng lao ra. Nó to dài nên ai cũng sợ không dám đánh đuổi."

Nghe xong lời tâu, Trần Thủ Độ phân vân vì chưa thấy tận mắt sự thực như lời tâu, nhưng nếu dùng uy quyền buộc dân chúng ra đắp đê, nhờ xảy ra chuyện như lời tâu thì sự nhân đức rồi lại phải ân hận!

Trần Thủ Độ đang vừa phân vân vừa cùng đoàn người đi dần ra đê thì bỗng con sơn xà rất to dài lao nhanh ra, bắt ngay cô cung nữ theo hầu. Trần Thủ Độ sai các vệ sĩ cùng dân làng, xông đuổi nhưng chẳng kết quả gì... Mọi người liền lánh nơi xa và Trần Thủ Độ truyền cho quân dân chức dịch địa phương làm theo cách của ông như sau: Hàng ngày đi các chợ các thôn mua hết số trứng vịt trứng gà xuất tiền từ công quỹ ra mua. Mua được bao nhiêu trứng bỏ vào nong vào thúng, đặt vào chỗ con sơn xà thường tìm đến. Cứ làm như vậy, sau năm ngày thấy hiện tượng gì thì tâu lên.

Mấy hôm sau, con trâu lao ra không tìm thấy người, nó ngồi mài trứng tanh, liền ăn hết trứng. Các quan địa phương về tàu lên Trần Thủ Độ, ông mừng thầm coi như có thể dắc kế. Ông liền sai người cấp tốc đi tìm mua các thứ chất độc như *Hoàng nàn*, *thạch tín*, cỏ độc già nhỏ thành bột, hút bột ruột trứng rồi nhét bột độc vào, xếp vào thùng vào nong dặt ra chỗ cũ... Quả nhiên lần này con trâu không lẽ ăn chưa hết trứng thì đã lăn kềnh ra chết.

Tin truyền đi, mọi người vui mừng kéo ra xem, ai cũng kính phục và đến trước mặt Trần Thủ Độ sụp lạy cảm tạ. Đặc biệt những gia đình có người bị trâu giết, họ lạy tạ Trần Thủ Độ xong, lại xông ra đánh đập vào đầu con trâu cho hả. Từ sau đó, đoạn đê đắp dở được hoàn thành, các huyện quan xin khắc bia ghi ơn và xin giữ lại bộ xương trâu làm lưu niệm.

Năm 1268 Trần Thủ Độ mất, dân chúng dựng ngôi đền gần đê thuộc địa phận thôn Hương Tảo, thường gọi nôm na là Đền Cầu thờ Trần Thủ Độ. Bên cạnh đền ấy lại xây ngôi đền nhỏ hơn thờ cô Cung nữ bị trâu ăn. Tương truyền cô ấy vốn là cung nữ yêu quý nhất của Lý Chiêu hoàng. Dân xây đền, dựng bia ghi công ơn, sắm đồ tế khí để thờ phụng. Trong số đồ tế, có hai cây quạt thờ làm bằng xương sườn con trâu, cắm hai bên khám thờ Trần Thủ Độ. Theo lời cụ Kim cụ Dền trước đây kể thì hai cây quạt đó, đến cách mạng Tháng Tám vẫn còn. Bia đá thì nhiều, nhưng phần lớn đã mất mát hoặc đổ xuống sông, nay chỉ thấy hai bia. Một bia dựng năm Ất

Mão niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 3 (1795), một bia dựng ngày 24 tháng 11 năm Tự Đức thứ 26 (1874). Nội dung các văn bia đều có phản ánh sự kiện này

III. Lễ hội hàng năm ở đền Cầu.

Đền Cầu (tên chữ là đền Hương Tảo thuộc huyện Cổ Dũng của Kinh Bắc, sau thuộc tổng Xuân Tảo huyện Việt Yên tỉnh Bắc Ninh, sau lại tách ra lập tỉnh Bắc Giang). Đền gần bờ sông Cầu phía huyện Việt Yên/ Yên Dũng, cách đó một quãng có ngọn núi nhỏ gọi là núi Cầu ở rìa hệ núi Nham Biền.

Lễ hội hàng năm của Đền Cầu tổ chức vào Mồng Sáu tháng Giêng âm lịch. Sau khi tế có diễn lại hai trò cổ, gọi là *Trò giết trâu* và *Trò đuổi quốc*. Vào trò giết trâu, thì ông chủ tế xách cái bị cối, trong đó đựng mấy quả trứng nhét đầy vôi vào. Tiếp sau ông chủ tế có khoảng ba bốn chục người tay cầm gậy gộc, chiêng trống, sanh la chạy theo ông chủ tế (chạy chậm thôi). Mọi người vừa chạy vừa là hét, khua chiêng đánh trống... Chạy đến Cầu Cán thì dừng lại. Ông chủ tế khấn mấy câu (bài văn khấn nay đã mất) rồi mọi người quay trở lại, đi thông thả bước vào đền Trần Thủ Độ lạy tạ.

Trò thứ hai là *Trò đuổi quốc*. Tương truyền khi cô cung nữ bị trâu bắt, vệ sĩ triều đình và dân làng đuổi thì nó mới ăn hết một chân, mọi người tiến đến nơi thì trâu đã bỏ đi, chỉ có con chim quốc đang moi măt cô cung nữ. Dân đem thi thể về mai táng và theo lệnh bà Lý Chiêu Hoàng, dựng đền thờ cô để hàng năm hương lửa tưởng niệm. Do đó mỗi lần tế có diễn trò đuổi quốc.

Tổ chức này thường cử một trai khỏe mặc quần áo màu đen như chim quốc, nghe một hồi ba tiếng trống hiệu thì dân làng cầm gậy gộc đổ ra la hét đuổi theo. Người mặc áo quần đen chỉ được chạy lom khom, không thắng người, tựa như con quốc lủi. Khi chạy đến Cầu Cẩu thì phải nhanh chóng chui xuống gầm cầu, nếu chậm chạp sẽ bị dân đánh gậy vào chân. Các trò diễn theo tục lệ trên truyền mãi đến cách mạng Tháng Tám...

Trong số các câu đối ở đền thờ Trần Thủ Độ, có câu đối ca ngợi công đức như sau:

Trị thủy độ dân, thịnh đức thiên thu hương hóa tại;

Sát xả cứu thế, kỳ công vạn cổ thạch bi truyền.

Các sự tích trên con dài đồng, ai muốn tìm hiểu thêm xin tìm đọc *Cổ Đông linh tích*, *Bắc Giang tỉnh thần tích*, *Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam* do Viện nghiên cứu Hán Nôm xuất bản năm 1991, trang 347